TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 13-10-2017
"V/v yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính;
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Quang;
2. Bà Nguyễn Thị Mý;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên;

Trong ngày 13 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017, về việc "Yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1992; Có mặt.
Địa chỉ nơi cư trú: 226 B, tổ C, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; Vắng mặt.
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn A, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong Đơn khởi kiện ngày 13 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn C qua thời gian tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình đã tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 08-02-2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn với nhau, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do là anh C nhiều lần nói dối, không trung thực với vợ, anh C cứ hứa hẹn nhưng không chịu thay đổi, không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau và đã ly thân từ đó đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không còn khả năng đoàn tụ nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn C có một con chung là cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 17-3-2015. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu N đang sống chung với chị H. Chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, hiện chị H làm nghề buôn bán có thu nhập ổn định khoảng 4.000.000đ/tháng, đủ điều kiện nuôi con theo nguyện vọng.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong bản tự khai ngày 12-7-2017 và lời trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 07-8-2017, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Phạm Thị H có đăng ký kết hôn vào ngày 08/02/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Trong thời gian chung sống cho đến nay, vợ chồng có nảy sinh nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 01 năm 2017 đến nay như chị H trình bày là đúng. Tuy nhiên, anh C thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên C không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Phạm Thị H có một con chung là cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 17-3-2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu N đang sống chung cùng với chị H. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh C yêu cầu chị H giao cháu N cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay anh C làm nghề lái xe, thu nhập 6.000.000đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi con theo nguyện vọng.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn C cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập các tài liệu, chứng cứ: Đơn khởi kiện của Phạm Thị H đề ngày 13-6-2017; 02 Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính); 01 Giấy khai sinh của cháu Nguyễn Khánh N (Bản sao); 01 Giấy chứng minh nhân dân của Phạm Thị H (Bản sao); 01 Sổ hộ khẩu gia đình (Bản sao); 01 Bản tự khai của Phạm Thị H ngày 07-7-2017; 01 Bản tự khai của anh Nguyễn Văn C ngày 12-7-2017; 01 Biên bản xác minh ngày 07-9-2017 của Toià án nhân dân huyện G.

4. Phát biểu ý kiến, đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; Đối với bị đơn đã được triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; Đối

với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án cố tình trốn tránh, không tham gia phiên hòa giải lần thứ hai vào ngày 28-8-2017 và không tham gia phiên tòa, không cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên phải chịu trách nhiệm về việc không chứng minh được và Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn C kết hôn vào ngày 08-02-2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình chung sống, chị H và anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tin tưởng nhau dẫn đến việc cãi vả xúc phạm lẫn nhau, vợ chồng cũng đã ly thân từ tháng 01 năm 2017 đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau. Anh C cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn nhưng bản thân anh C không tham gia đầy đủ các phiên hòa giải để đoàn tụ và tại phiên tòa cũng vắng mặt, điều đó cho thấy anh C không có ý thức chấp hành pháp luật, không thực sự có thiện chí mong muốn được Tòa án hòa giải để vợ chồng được đoàn tụ. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị H.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn C đều công nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 17-3-2015. Sau khi vợ chồng ly thân, cháu N đang sống chung với chị H. Chị H và anh C đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi thành niên. Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu N hiện đang là trẻ em dưới 36 tháng tuổi cần được có sự chăm sóc đặc biệt từ người mẹ, hiện cháu cũng đang sống ổn định cùng chị H, chị H hiện có việc làm và thu nhập ổn định, anh C có nguyện vọng được nuôi con nhưng không có ý thức chấp hành pháp luật, không thực sự có thiện chí mong muốn được Tòa án hòa giải để được nuôi con nên chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị H, không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh C. Chị H và anh C đều không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là quyền tự định đoạt của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn C đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Hlà người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng các Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hệ hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn Cg.

2. Về con chung:

Giao con chung của chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn C là cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 17-3-2015 cho chị Phạm Thị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Khánh N.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000364 ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- UBND thị trấn K, huyện G;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Đính

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 10 năm 2017.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mý;

2. Ông Nguyễn Như Quang;

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số vụ án thụ lý số: 67/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017, về việc "Yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hân, sinh năm 1992;

Địa chỉ nơi cư trú: 226B Hùng Vương, tổ 5, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1991;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng các Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

2. Về việc giải quyết vụ án:

2.1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Hân và anh Nguyễn Văn Cường.

2.2. Về con chung:

Giao con chung của chị Phạm Thị Hân và anh Nguyễn Văn Cường là cháu Nguyễn Khánh Nhiên, sinh ngày 17-3-2015 cho chị Phạm Thị Hân tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Nguyễn Văn Cường không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Khánh Nhiên.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

2.3. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Hân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000364 ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Chị Phạm Thị Hân đã nộp đủ tiền án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Quang **Nguyễn Thị Mý** **Lê Văn Đính**